

LIST HÀNG KHO BÌNH ĐỊNH - NHƠN HỘI LỖ 24.4												
Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57 mm (Ghi chú: 80% hàng > 2 tấn, bao gồm lõi sắt <100kg)												
STT	Item	Tên hàng	Mã số	ĐVT	Khối lượng Net	KL Lõi	Khối lượng Gross	Ngày	Kho	Ghi chú	Dày	Khổ
1		2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	A01000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119050016401	Kg	100		100	12/05/2019	Nhơn Hội		0.33	914
2	A01000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119040033502	Kg	110		110	29/04/2019	Nhơn Hội		0.50	1200
3	A01000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119040064201	Kg	110		110	29/04/2019	Nhơn Hội		0.32	1200
4	A01000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119050012403	Kg	110		110	12/05/2019	Nhơn Hội		0.44	914
5	A01000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119040044001	Kg	120		120	27/04/2019	Nhơn Hội		0.37	1200
6	A01000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119040074401	Kg	120		120	02/05/2019	Nhơn Hội		0.44	1200
7	A01000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119050044401	Kg	120		120	16/05/2019	Nhơn Hội		0.32	914
8	A01000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119050109303	Kg	120		120	31/05/2019	Nhơn Hội		0.47	1200
9	A01000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119060002802	Kg	130		130	02/06/2019	Nhơn Hội		0.36	1219
10	A01000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119050016502	Kg	140		140	12/05/2019	Nhơn Hội		0.33	914
11	A01000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119050044502	Kg	140		140	16/05/2019	Nhơn Hội		0.27	914
12	A01000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119060046902	Kg	140	40	180	18/06/2019	Nhơn Hội		0.32	914
13	A01000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119030044701	Kg	150		150	23/03/2019	Nhơn Hội		0.27	1200
14	A01000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119040066901	Kg	150	50	200	28/04/2019	Nhơn Hội		0.30	1200
15	A01000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119040077601	Kg	150		150	28/04/2019	Nhơn Hội		0.35	1200
16	A01000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119040082702	Kg	150		150	01/05/2019	Nhơn Hội		0.27	1200
17	A01000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119050001201	Kg	150		150	13/05/2019	Nhơn Hội		0.42	1200
18	A01000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940118110092601	Kg	160		160	31/03/2019	Nhơn Hội		0.47	1200
19	A01000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119040068701	Kg	160		160	28/04/2019	Nhơn Hội		0.30	1200
20	A01000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119050087405	Kg	160		160	11/06/2019	Nhơn Hội		0.41	1219
21	A01000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119050106202	Kg	160		160	29/05/2019	Nhơn Hội		0.32	914
22	A01000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119050131803	Kg	160	40	200	07/06/2019	Nhơn Hội		0.29	914
23	A01000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119060045803	Kg	160		160	19/06/2019	Nhơn Hội		0.43	914
24	A06000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940118120013400.	Kg	160	50	210	03/12/2018	Nhơn Hội		0.19	1200
25	A06000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940118120013500.	Kg	160	50	210	03/12/2018	Nhơn Hội		0.19	1200
26	A01000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119040044502	Kg	170		170	28/04/2019	Nhơn Hội		0.32	1200
27	A01000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119050062901	Kg	170		170	21/05/2019	Nhơn Hội		0.43	914
28	A01000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119050115702	Kg	170		170	12/06/2019	Nhơn Hội		0.35	1200
29	A01000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119040076301	Kg	180		180	02/05/2019	Nhơn Hội		0.35	1200
30	A01000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119040082901	Kg	180		180	28/04/2019	Nhơn Hội		0.35	1200
31	A01000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119060008102	Kg	180	40	220	01/06/2019	Nhơn Hội		0.26	914
32	A01000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119060035102	Kg	180		180	15/06/2019	Nhơn Hội		0.31	914
33	A01000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119050050903	Kg	190		190	28/05/2019	Nhơn Hội		0.47	1200
34	A01000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119060016105	Kg	190		190	12/06/2019	Nhơn Hội		0.43	1210
35	A01000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119050079701	Kg	200		200	23/05/2019	Nhơn Hội		0.45	914
36	A01000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119050081002	Kg	200		200	23/05/2019	Nhơn Hội		0.40	914
37	A01000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119050129301	Kg	200		200	01/06/2019	Nhơn Hội		0.32	914
38	A01000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119060034401	Kg	200		200	25/06/2019	Nhơn Hội		0.32	1200
39	A01000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119030053801	Kg	210		210	21/04/2019	Nhơn Hội		0.37	1200
40	A01000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119040065101	Kg	210		210	28/04/2019	Nhơn Hội		0.32	1200
41	A01000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119040065601	Kg	210		210	29/04/2019	Nhơn Hội		0.32	1200
42	A01000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119040080301	Kg	210		210	28/04/2019	Nhơn Hội		0.35	1200
43	A01000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119050104002	Kg	210		210	26/05/2019	Nhơn Hội		0.33	914
44	A01000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119050114902	Kg	210	60	270	09/06/2019	Nhơn Hội		0.22	1200
45	A01000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119060014503	Kg	210		210	11/06/2019	Nhơn Hội		0.43	1210
46	A01000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119030029902	Kg	220		220	17/03/2019	Nhơn Hội		0.40	1200
47	A01000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119030031802	Kg	220		220	17/03/2019	Nhơn Hội		0.45	1200
48	A01000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119050017702	Kg	220		220	06/06/2019	Nhơn Hội		0.28	914
49	A01000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119050105202	Kg	220		220	27/05/2019	Nhơn Hội		0.32	914
50	A01000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119060004102	Kg	220		220	02/06/2019	Nhơn Hội		0.43	1210
51	A01000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119060062802	Kg	220		220	20/06/2019	Nhơn Hội		0.32	914
52	A01000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119060064402	Kg	220		220	21/06/2019	Nhơn Hội		0.33	914
53	A01000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119040022703	Kg	230		230	19/04/2019	Nhơn Hội		0.45	1219
54	A01000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119040049201	Kg	230		230	28/04/2019	Nhơn Hội		0.32	1200
55	A01000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119040063901	Kg	230		230	29/04/2019	Nhơn Hội		0.47	1200
56	A01000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119040071901	Kg	230		230	06/05/2019	Nhơn Hội		0.44	1220
57	A01000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119050106501	Kg	230		230	29/05/2019	Nhơn Hội		0.39	914
58	A01000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119060025905	Kg	230		230	14/06/2019	Nhơn Hội		0.43	1219
59	A01000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119050051501	Kg	240		240	18/05/2019	Nhơn Hội		0.37	1200
60	A01000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119050053402	Kg	240		240	18/05/2019	Nhơn Hội		0.22	1200
61	A01000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119050058902	Kg	240		240	18/05/2019	Nhơn Hội		0.50	1200
62	A01000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119060021202	Kg	240		240	13/06/2019	Nhơn Hội		0.47	1200
63	A01000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119040071801	Kg	250		250	28/04/2019	Nhơn Hội		0.45	1200
64	A01000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119050087101	Kg	250		250	24/05/2019	Nhơn Hội		0.37	1200
65	A01000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119040045202	Kg	260		260	24/04/2019	Nhơn Hội		0.32	1200
66	A01000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119050060601	Kg	260		260	19/05/2019	Nhơn Hội		0.39	914
67	A01000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119050001401	Kg	270		270	21/05/2019	Nhơn Hội		0.42	1200
68	A01000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119030008602	Kg	280		280	17/03/2019	Nhơn Hội		0.35	1200
69	A01000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119050002502	Kg	280		280	12/05/2019	Nhơn Hội		0.32	1200
70	A01000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119050022101	Kg	280		280	14/05/2019	Nhơn Hội		0.22	1200
71	A01000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119050047001	Kg	280		280	19/05/2019	Nhơn Hội		0.37	1200
72	A01000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119050080101	Kg	280		280	23/05/2019	Nhơn Hội		0.45	914
73	A01000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119060037102	Kg	280		280	15/06/2019	Nhơn Hội		0.30	1200
74	A01000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119060078602	Kg	280		280	24/06/2019	Nhơn Hội		0.50	1200
75	A01000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119030003502	Kg	290		290	17/03/2019	Nhơn Hội		0.37	1200
76	A01000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119030054101	Kg	290		290	23/03/2019	Nhơn Hội		0.32	1200
77	A01000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119050085102	Kg	290		290	24/05/2019	Nhơn Hội		0.27	914
78	A01000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119060064301	Kg	290		290	22/06/2019	Nhơn Hội		0.33	914

79	A01000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119040037402	Kg	300		300	19/04/2019	Nhóm Hội		0.42	1219
80	A01000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119040063602	Kg	300		300	29/04/2019	Nhóm Hội		0.47	1200
81	A01000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119050010502	Kg	300		300	12/05/2019	Nhóm Hội		0.46	914
82	A01000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119060054802	Kg	300		300	21/06/2019	Nhóm Hội		0.22	1200
83	A01000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119060046503	Kg	310		310	19/06/2019	Nhóm Hội		0.43	914
84	A06000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940118120013600.	Kg	2,540	50	2,590	03/12/2018	Nhóm Hội		0.19	1200
85	A01000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119050107700	Kg	2,550		2,550	26/05/2019	Nhóm Hội		0.42	1200
86	A01000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119050078601	Kg	2,600		2,600	24/05/2019	Nhóm Hội		0.42	1200
87	A06000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119060079303	Kg	2,680		2,680	24/06/2019	Nhóm Hội		0.45	1200
88	A01000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119060020300	Kg	2,970		2,970	12/06/2019	Nhóm Hội		0.40	1219
89	A01000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119050061101	Kg	3,000		3,000	21/05/2019	Nhóm Hội		0.37	1200
90	A06000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119050022202	Kg	3,010		3,010	15/05/2019	Nhóm Hội		0.37	1200
91	A01000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119050129900	Kg	3,130		3,130	31/05/2019	Nhóm Hội		0.31	914
92	A06000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119040062901	Kg	3,300		3,300	29/04/2019	Nhóm Hội		0.42	1200
93	A01000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119050047501	Kg	3,390		3,390	18/05/2019	Nhóm Hội		0.50	1200
94	A01000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119050000101	Kg	3,400		3,400	12/05/2019	Nhóm Hội		0.42	1200
95	A01000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119050021700	Kg	3,510	60	3,570	13/05/2019	Nhóm Hội		0.32	1200
96	A06000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119040048003	Kg	3,830	60	3,890	30/04/2019	Nhóm Hội		0.32	1200
97	A06000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119050021101	Kg	3,980		3,980	13/05/2019	Nhóm Hội		0.25	1200
98	A06000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119040066601	Kg	4,340		4,340	18/04/2019	Nhóm Hội		0.37	1200
99	A06000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119040000101	Kg	4,450		4,450	18/04/2019	Nhóm Hội		0.47	1200
100	A01000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119040063802	Kg	4,610		4,610	29/04/2019	Nhóm Hội		0.47	1200
101	A06000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119040063100	Kg	6,330		6,330	21/04/2019	Nhóm Hội		0.47	1219
102	A01000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119050001901	Kg	6,870		6,870	13/05/2019	Nhóm Hội		0.42	1200
103	A01000002	Tôn lạnh thứ phẩm có độ dày < 0.57mm	00940119040062501	Kg	10,370		10,370	21/04/2019	Nhóm Hội		0.27	1200
Tổng cộng					98,030	500	98,530					